

UBND TỈNH KON TUM
BAN CHỈ ĐẠO
PHÒNG CHỐNG DỊCH
COVID-19

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CV-BCĐ

Kon Tum, ngày tháng 01 năm 2022

V/v cập nhật cấp độ dịch
và hướng dẫn cách ly y tế theo
Công văn số 264/CV-BCĐ
(đến 10h00 ngày 16/01/2022)

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân, BCĐ PCD COVID-19 các huyện, thành phố;
- Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

Căn cứ Công văn số 115/UBND-KGVX ngày 13/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc hướng dẫn tạm thời việc đi lại của người dân theo cấp độ dịch COVID-19 (thay thế Công văn số 4614/UBND-KGVX ngày 29/12/2021); Công văn số 264/CV-BCĐ ngày 13/01/2022 của Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh về việc cập nhật cấp độ dịch và hướng dẫn cụ thể việc cách ly y tế, xét nghiệm SARS-CoV-2 cho người đến/về các địa phương trên địa bàn tỉnh theo cấp độ dịch COVID-19.

Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh cập nhật cấp độ dịch và hướng dẫn cách ly y tế theo Công văn số 264/CV-BCĐ, như sau:

1. Yêu cầu chung đối với người đến/về các địa phương trên địa bàn tỉnh (thực hiện theo Công văn số 115/UBND-KGVX)

2. Về áp dụng biện pháp phòng chống dịch COVID-19 cho việc đi lại của người dân đến/về từ các địa bàn có cấp độ dịch khác nhau (khu vực nguy cơ theo quy mô xã hoặc huyện, tỉnh và áp dụng theo quy mô được đánh giá cấp độ dịch cao nhất).

2.1. Đối với người đến/về các địa phương trên địa bàn tỉnh từ các khu vực nguy cơ¹ rất cao (cấp độ 4- Đỏ) và khu vực phong tỏa (hoặc quy mô thôn có khu vực phong tỏa²):

a) Những người đã tiêm đủ liều³ vắc xin phòng COVID-19 (thẻ xanh trên Sổ Sức khỏe điện tử hoặc giấy chứng nhận tiêm vắc xin của cơ quan có thẩm quyền cấp) hoặc đã khỏi bệnh COVID-19 trong vòng 6 tháng tính đến thời điểm

¹ Khu vực nguy cơ được áp dụng theo quy mô xã hoặc huyện, tỉnh và theo quy mô được đánh giá cấp độ dịch cao nhất.

² Theo đánh giá nguy cơ, giao Sở Y tế cập nhật (chú ý, cập nhật sớm các khu vực phong tỏa hoặc quy mô thôn có khu vực phong tỏa theo thực tế chống dịch tại các tỉnh thành).

³ Đủ liều/đủ liều cơ bản vắc xin phòng COVID-19 là 01 liều đối với vắc xin Johnson&Johnson; 02 liều đối với vắc xin Astra Zeneca, Pfizer, Moderna, Vero Cell; 03 liều đối với vắc xin Abdala hoặc Thẻ màu xanh trong Chứng nhận ngừa COVID.

về địa phương (có giấy ra viện/giấy xác nhận khỏi bệnh COVID-19): **Tự theo dõi sức khỏe tại nhà/nơi lưu trú** (gọi chung là tại nhà) trong 07 ngày kể từ ngày về địa phương; thực hiện xét nghiệm RT-PCR với SARS-CoV-2 vào ngày thứ nhất. Khuyến khích tự xét nghiệm (test nhanh kháng nguyên hoặc xét nghiệm RT-PCR tự chi trả) vào ngày thứ 7.

Người thực hiện tự theo dõi sức khỏe tại nhà trong trường hợp này phải cam kết và tuân thủ cam kết theo Phụ lục I⁴. Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 cấp xã kiểm tra, giám sát người tự theo dõi sức khỏe tại nhà tuân thủ theo cam kết, nếu không thực hiện theo cam kết thì tiến hành cưỡng chế cách ly y tế theo quy định.

b) Những người tiêm chưa đủ liều vắc xin phòng COVID-19 (thẻ vàng trên Sổ Sức khỏe điện tử hoặc giấy chứng nhận tiêm chủng của cơ quan có thẩm quyền cấp): Thực hiện **cách ly tại nhà** 07 ngày kể từ ngày về địa phương; tiếp tục **tự theo dõi sức khỏe**⁵ trong 07 ngày tiếp theo; thực hiện xét nghiệm RT-PCR với SARS-CoV-2 vào ngày thứ nhất, ngày thứ 7 kể từ ngày về địa phương.

Người thực hiện cách ly y tế tại nhà trong trường hợp này, áp dụng theo Quyết định số 879/QĐ-BYT ngày 12/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế⁶.

c) Những người chưa được tiêm vắc xin phòng COVID-19: Thực hiện **cách ly tập trung** 14 ngày kể từ ngày về địa phương; tiếp tục **tự theo dõi sức khỏe** trong 14 ngày tiếp theo; thực hiện xét nghiệm RT-PCR với SARS-CoV-2 vào ngày thứ nhất, ngày thứ 7 và ngày thứ 14 kể từ ngày về địa phương.

d) Riêng người chưa thuộc độ tuổi tiêm vắc xin phòng COVID-19 theo quy định hoặc có chống chỉ định/hoãn tiêm (người hoãn/chống chỉ định tiêm phải có giấy xác nhận của cơ quan/đơn vị/bộ phận có cơ sở tiêm chủng đang được phép tiêm vắc xin phòng COVID-19) thì áp dụng điểm b khoản 2.1 Công văn này.

2.2. Đối với người đến/về các địa phương trên địa bàn tỉnh từ các khu vực nguy cơ cao (cấp độ 3- Cam):

a) Những người đã tiêm đủ liều vắc xin phòng COVID-19: Thực hiện **tự theo dõi sức khỏe** 07 ngày kể từ ngày về địa phương. Khuyến khích tự test nhanh kháng nguyên SARS-CoV-2 hoặc xét nghiệm RT-PCR tự chi trả để phát hiện sớm mắc COVID-19 bảo vệ sức khỏe bản thân, gia đình và cộng đồng.

⁴ Tạm dừng thực hiện điểm d khoản 4 Công văn số 5444/CV-BCĐ ngày 26/10/2021 của Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh Kon Tum về việc một số biện pháp xử lý y tế trong phòng chống dịch COVID-19.

⁵ Nội dung thực hiện tự theo dõi sức khỏe áp dụng cho các đối tượng tự theo dõi sức khỏe trong Công văn này: Thực hiện nghiêm yêu cầu phòng chống dịch COVID-19 theo 5K của Bộ Y tế; thường xuyên đeo khẩu trang, vệ sinh tay và vệ sinh nhà cửa bằng dung dịch sát khuẩn; hạn chế đi lại, hạn chế tiếp xúc, khi cần tiếp xúc phải giữ khoảng cách an toàn tối thiểu 02 m; không tham dự, không tổ chức liên hoan, tiệc, ăn uống... đông người; tuyệt đối không tham gia các sự kiện tập trung đông người; cài đặt, mở ứng dụng PC-COVID và ghi Nhật ký tiếp xúc trong suốt thời gian tự theo dõi sức khỏe; tự theo dõi sức khỏe và chủ động thông báo tình trạng sức khỏe cho cơ sở y tế gần nhất hàng ngày; nếu có các dấu hiệu của COVID-19 (sốt; ho; đau họng; chảy nước mũi, nghẹt mũi; đau người, mệt mỏi, ớn lạnh; giảm hoặc mất vị giác; giảm hoặc mất khứu giác; đau, nhức đầu; tiêu chảy; khó thở; viêm đường hô hấp) thông báo ngay cho cơ sở y tế gần nhất (được đi làm việc, thực hiện nhiệm vụ... và phải báo cho thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức biết).

⁶ Quyết định số 879/QĐ-BYT ngày 12/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành “Hướng dẫn cách ly y tế tại nhà, nơi lưu trú phòng chống dịch COVID-19”.

b) Những người tiêm chưa đủ liều vắc xin phòng COVID-19: **Tự theo dõi sức khỏe tại nhà** 07 ngày kể từ ngày về địa phương. Khuyến khích tự test nhanh kháng nguyên SARS-CoV-2 hoặc xét nghiệm RT-PCR tự chi trả để phát hiện sớm mắc COVID-19 bảo vệ sức khỏe bản thân, gia đình và cộng đồng.

Người thực hiện tự theo dõi sức khỏe tại nhà trong trường hợp này phải cam kết và tuân thủ cam kết theo Phụ lục I. Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 cấp xã kiểm tra, giám sát người tự theo dõi sức khỏe tại nhà tuân thủ theo cam kết, nếu không thực hiện theo cam kết thì tiến hành cưỡng chế cách ly y tế theo quy định.

c) Những người chưa được tiêm vắc xin phòng COVID-19: Thực hiện **cách ly tập trung** 14 ngày kể từ ngày về địa phương; tiếp tục **tự theo dõi sức khỏe** trong 14 ngày tiếp theo; thực hiện xét nghiệm RT-PCR với SARS-CoV-2 vào ngày thứ nhất, ngày thứ 7 và ngày thứ 14 kể từ ngày về địa phương.

d) Riêng người chưa thuộc độ tuổi tiêm vắc xin phòng COVID-19 theo quy định hoặc có chống chỉ định/hoãn tiêm (người hoãn/chống chỉ định tiêm phải có giấy xác nhận của cơ quan/đơn vị/bộ phận có cơ sở tiêm chủng đang được phép tiêm vắc xin phòng COVID-19) thì áp dụng điểm b khoản 2.2 Công văn này.

2.3. Đối với người đến/về các địa phương trên địa bàn tỉnh từ các khu vực nguy cơ trung bình (Cấp độ 2 - Vàng), nguy cơ thấp (Cấp độ 1 - Xanh): Thực hiện **tự theo dõi sức khỏe** 07 ngày kể từ ngày về địa phương. Khuyến khích tự test nhanh kháng nguyên SARS-CoV-2 hoặc xét nghiệm RT-PCR tự chi trả để phát hiện sớm mắc COVID-19 bảo vệ sức khỏe bản thân, gia đình và cộng đồng.

2.4. Riêng đối với người đang cư trú/lưu trú trên địa bàn tỉnh Kon Tum không tiêm vắc xin phòng COVID-19 [trừ những người chưa thuộc độ tuổi được tiêm theo quy định; người có chống chỉ định tiêm hoặc hoãn tiêm (người hoãn/chống chỉ định tiêm phải có giấy xác nhận của cơ quan/đơn vị/bộ phận có cơ sở tiêm chủng đang được phép tiêm vắc xin phòng COVID-19)] là những đối tượng có nguy cơ rất cao mắc và tử vong do COVID-19 cho nên để bảo vệ sức khỏe, tính mạng của những trường hợp này, yêu cầu **cách ly y tế tại nhà** ngay khi khu vực (theo quy mô xã hoặc huyện hoặc tỉnh) của người không tiêm vắc xin được phân loại dịch COVID-19 cấp độ 2 hoặc cấp độ 3 hoặc cấp độ 4 cho đến khi khu vực đó được phân loại dịch cấp độ 1 (đối tượng này, không lấy mẫu xét nghiệm SARS-CoV-2, trừ khi có triệu chứng COVID-19).

2.5. Trường hợp đang thực hiện cách ly y tế trên địa bàn tỉnh nhưng có nhu cầu rời khỏi địa bàn tỉnh khi chưa hoàn thành thời gian cách ly: Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 cấp huyện xem xét quyết định kết thúc cách ly và đảm bảo phòng, chống dịch an toàn tuyệt đối để rời địa bàn tỉnh (đối với cơ sở cách ly tập trung của cấp tỉnh: Cơ quan, đơn vị chủ quản cơ sở cách ly xem xét quyết định kết thúc cách ly và đảm bảo phòng, chống dịch an toàn tuyệt đối để rời địa bàn tỉnh).

2.6. Trường hợp đến/về địa bàn tỉnh từ các địa phương chưa công bố cập nhật cấp độ dịch theo Nghị quyết số 128/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 4800/QĐ-BYT của Bộ Y tế: Áp dụng biện pháp phòng, chống dịch như điểm 2.1 khoản 2 Công văn này.

2.7. Đối với các đoàn công tác vào địa bàn tỉnh (*Công văn số 115/UBND-KGVX*).

2.8. Một số trường hợp khác:

- Người đến/về các địa phương trên địa bàn tỉnh có yếu tố dịch tễ và có triệu chứng COVID-19 (sốt; ho; đau họng; chảy nước mũi, nghẹt mũi; đau người, mệt mỏi, ớn lạnh; giảm hoặc mất vị giác; giảm hoặc mất khứu giác; đau, nhức đầu; tiêu chảy; khó thở; viêm đường hô hấp...) được cách ly tại các cơ sở y tế; xét nghiệm theo chỉ định của Bác sỹ.

- Người nhà, người bệnh đến/về các địa phương trên địa bàn tỉnh có đến/ở tại các khoa, phòng có ca COVID-19 khi chưa được kiểm soát của các cơ sở khám chữa bệnh hoặc có liên quan trực tiếp thì áp dụng theo điểm 2.1 khoản 2 Mục I Công văn này (nếu người bệnh đang tiếp tục quá trình điều trị sau ra viện thì cách ly tại cơ sở y tế; nếu cơ sở khám chữa bệnh có phong tỏa thì áp dụng theo khu vực phong tỏa).

- Người nhà, người bệnh đến/về các địa phương trên địa bàn tỉnh có đến/ở tại các khoa, phòng khác của cơ sở khám chữa bệnh có khoa, phòng có ca COVID-19 chưa được kiểm soát thì áp dụng biện pháp cách ly tại nhà (nếu người bệnh đang tiếp tục quá trình điều trị sau ra viện thì cách ly tại cơ sở y tế).

- Người không có tiếp xúc gần với ca COVID-19 mà chỉ liên quan tại các sự kiện tập trung đông người có ca COVID-19 thì áp dụng biện pháp khai báo y tế bắt buộc và tự theo dõi sức khỏe.

3. Cập nhật các khu vực nguy cơ, khu vực phong tỏa (kèm Phụ lục):

- Các địa phương thay đổi cấp độ dịch hoặc cập nhật khu vực phong tỏa được áp dụng các biện pháp phòng chống dịch theo thời điểm được thông báo (cắt ngang), các trường hợp trước thời điểm thông báo/cập nhật thì giữ nguyên biện pháp cách ly y tế/tự theo dõi sức khỏe tại nhà/tự theo dõi sức khỏe/khai báo y tế bắt buộc theo quy định.

- Phụ lục kèm theo này được cập nhật theo công thông tin của Bộ Y tế tại địa chỉ <https://capdodich.yte.gov.vn/>: Trường hợp các địa phương cập nhật lại cấp độ dịch theo địa chỉ này thì căn cứ vào cập nhật mới nhất đó để áp dụng cho công dân đến/về các địa phương trên địa bàn tỉnh; trường hợp công dân đến/về các địa phương trên địa bàn tỉnh có mang theo quyết định công bố cấp độ dịch mới nhất của địa phương (của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cấp huyện hoặc cấp tỉnh) nhưng địa phương chưa cập nhật kịp lên địa chỉ <https://capdodich.yte.gov.vn/> thì áp dụng theo quyết định của địa phương công bố cấp độ dịch.

Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh đề nghị Ủy ban nhân dân và BCĐ PCD COVID-19 cấp huyện⁷; các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Trưởng BCĐ PCD COVID-19 tỉnh Kon Tum;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh Kon Tum;
- Công an tỉnh;
- Sở Giao thông vận tải;
- Sở Y tế;
- Lưu: VT, NVYD.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ
Võ Văn Thanh**

⁷ Ủy ban nhân dân và BCĐ PCD COVID-19 cấp huyện chịu trách nhiệm gửi cập nhật cách ly y tế đến các Tổ cộng đồng.

CẬP NHẬT: 10 h 00 , ngày 16 / 01 / 2022

Phụ lục

**CÁC KHU VỰC NGUY CƠ, KHU VỰC PHÒNG TỎA
VÀ CÁC ĐỊA PHƯƠNG NÂNG CẤP ĐÁP ỨNG PHÒNG CHỐNG DỊCH COVID-19**
(Kèm theo Công văn số/CV-BCĐ ngày /01/2022 của BCĐ PCD COVID-19 tỉnh Kon Tum)

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
01	TP HỒ CHÍ MINH	Quận 1	Cầu Ông Lãnh						
02	ĐỒNG NAI	Biên Hoà	Phước Tân, Tân Phong, Tân Mai						
		Trảng Bom	An Viễn, TT Trảng Bom, Trung Hoà, Hưng Thịnh, Thanh Bình, Trung Hoà						
		Vĩnh Cửu	Bình Hoà, Hiếu Liêm, Thiện Tân, Phú Lý, Mã Đà, Tân Bình, Vĩnh An						
		Cẩm Mỹ	Nhân Nghĩa, Xuân Tây, Xuân Mỹ, Thừa Đức, Bảo Bình						
		Long Thành	Lộc An, Tam An, An PhướcLong An						
		Nhon Trạch	Phước Thiên, Hiệp Phước, Long Thọ,						

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trung ương)	Xã (trung ương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trung ương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
			Phước Khánh, Vĩnh Thanh						
		Định Quán	Phú Túc, Phú Vinh, Phú Ngọc						
		Long Khánh	Xuân Bình, Xuân Thanh, Xuân Hoà, Bàu Trâm, Xuân Tân						
		Tân Phú	Thanh Sơn, Phú Thịnh, Phú Lộc, Phú Lâm, Phú Thanh						
03	AN GIANG	Tân Châu	Vĩnh Xương						
		Tịnh Biên	Nhà Bàng						
		An Phú	TT An Phú						
04	LONG AN								
05	ĐỒNG THÁP								
06	BÌNH PHƯỚC (Cấp độ 3)								
07	TRÀ VINH	Châu Thành	Nguyệt Hoá	Hoà Thuận					
		Cầu Ngang	TT Cầu Ngang, Mỹ Long, Mỹ Hoà, Hiệp Hoà, Kim Hoà, Trường Thọ, Long Sơn, Thuận Hoà,						
		Trà Cú	Lưu Nghiệp Anh, Đại An, Tân Hiệp,	TT Trà Cú, Ngãi Xuyên, Thanh Sơn					

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trung ương)	Xã (trung ương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	XÃ (trung ương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
			Tân Sơn						
		Thành phố Trà Vinh (Cấp độ 3)							
		Tiểu Cần	Tập Ngãi						
		Huyện Duyên Hải	Đôn Châu						
		Càng Long (Cấp độ 3)							
08	BÌNH DƯƠNG								
09	VĨNH LONG (Cấp độ 3)								
10	TÂY NINH (Cấp độ 3)								
11	TIỀN GIANG	Mỹ Tho	Phường 9, 10						
		Châu Thành	Bình Đức, Vĩnh Kim, Kim Sơn						
		Huyện Cai Lậy	Thạnh Lộc						
12	BÀ RỊA- VŨNG TÀU	Bà Rịa	Long Toàn						
		Xuyên Mộc	Phước Bửu, Hoà Hưng						
		Long Điền	An Nhứt						
13	BẾN TRE	Ba Tri	TT Ba Tri						
		Bình Đại	Long Định, Phú Thuận, Long Hoà, Châu Hưng						
		Châu Thành							

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trung ương)	Xã (trung ương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa			
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trung ương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát	
							Bắt đầu	Kết thúc
		(Cấp độ 3)						
		Chợ Lách	Vĩnh Hoà					
		Mỏ Cây Bắc	Thành Bình, Hưng Khánh Trung A, Hoà Lộc, Thành An					
		Mỏ Cây Nam	An Thạnh, Tân Trung, TT Mỏ Cây, Tân Hội, Đa Phước Hội, Thành Thới B					
		Thành phố Bến Tre (Cấp độ 3)						
14	SÓC TRĂNG	Trần Đề (Cấp độ 3)						
		Kế Sách	An Lạc Thôn, Trinh Phú, An Lạc Tây, Kế An					
		Mỹ Tú	Thuận Hưng, Phú Mỹ					
		Thạnh Trị (Cấp độ 3)						
		Vĩnh Châu	Lạc Hoà, Phường 1, Hoà Đông					
15	CÀ MAU							
16	KIÊN GIANG	Kiên Lương	Sơn Hải					
		Hòn Đất	Sơn Kiên					

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trung ương)	Xã (trung ương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trung ương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
		An Minh	Vân Khánh						
		Kiên Hải	An Sơn						
17	HẬU GIANG	Phụng Hiệp	Tất cả các phường, xã của huyện Phụng Hiệp						
		Huyện Châu Thành A	Tất cả các phường, xã của huyện Châu Thành A trừ TT Một Ngàn						
		Vị Thủy	Tất cả các phường, xã của huyện Vị Thủy						
		Long Mỹ	Thuận An, Trà Lồng, Bình Thạnh, Long Bình, Long Phú						
		Ngã Bảy	Tất cả các phường, xã của thành phố Ngã Bảy						
		Vị Thanh	Tất cả các phường, xã của thành phố Vị Thanh						
		Châu Thành	Tất cả các phường, xã của huyện Châu Thành						

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trung ương)	Xã (trung ương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa			
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trung ương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát	
							Bắt đầu	Kết thúc
18	CẦN THƠ	Ninh Kiều	Tân An, An Hoà	An Cư				
		Bình Thủy	Trà Nóc, Phường Bình Thủy					
		Ô Môn	Trường Lạc					
		Thốt Nốt (Cấp độ 3)						
		Phong Điền	TT Phong Điền					
19	BẠC LIÊU	Vĩnh Lợi	Hưng Thành					
20	HÀ NỘI	Hoàn Kiếm (Cấp độ 3)						
		Thanh Xuân (Cấp độ 3)						
		Ba Đình (Cấp độ 3)						
		Tây Hồ	Xuân la, Yên Phụ, Bưởi					
		Hai Bà Trưng	Nguyễn Du, Bạch Đằng, Phạm Đình Hồ, Thanh Lương, Thanh Nhàn, Cầu Dền, Bách Khoa, Quỳnh Lôi, Trương Định					
		Long Biên (Cấp độ 3)						
		Hoàng Mai (Cấp độ 3)						

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trung ương)	Xã (trung ương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	XÃ (trung ương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
		Nam Từ Liêm (Cấp độ 3)							
		Thường Tín	Văn Phú, Lê Lợi, Tân Minh, Nghiêm Xuân, Tô Hiệu						
		Ứng Hoà	Viên An, Liên Bạt, Tảo Dương Văn, Hoà Xá						
		Hà Đông	Yên Nghĩa, Dương Nội, Phú Lãm						
		Đan Phượng	Xã Đan Phượng, Thượng Mỗ						
		Hoài Đức	An Khánh						
		Quốc Oai	Thạch Thán, Đại Thành						
		Chương Mỹ	Hữu Văn						
		Đống Đa	Quốc Tử Giám, Trung Phụng, Thổ Quan, Văn Miếu, Kim Liên, Khâm Thiên, Phương Liên						
		Cầu Giấy (Cấp độ 3)							
		Đông Anh	Tiên Dương, Vân Nội, Hải Bối, Võng La, Mai						

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trung ương)	Xã (trung ương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trung ương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
			Lâm						
		Sóc Sơn	Hiên Ninh, Tân Dân, Tiên Dược, Việt Long, Phú Cường						
		Thanh Trì	Tân Triều, Thanh Liệt, Hữu Hoà, Tam Hiệp, Tứ Hiệp, Yên Mỹ, Vĩnh Quỳnh, Đại Áng						
		Gia Lâm (Cấp độ 3)							
21	HƯNG YÊN	Yên Mỹ	Liêu Xá, Nghĩa Hiệp						
22	HẢI PHÒNG (Cấp độ 3)								
23	BẮC GIANG	Việt Yên	Quang Châu, Vân Trung						
		Yên Dũng	Nội Hoàng						
24	BẮC NINH	Quế Võ	Phương Liễu, Phương Mao						
		Thuận Thành	Trí Quả, TT Hồ, Xuân Lâm						
		TP Bắc Ninh	Tiền An, Vân Dương, Suối Hoa, Nam Sơn						
		Tiên Du	Hoàn Sơn, Đại						

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trung ương)	Xã (trung ương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	XÃ (trung ương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
			Đồng						
		Từ Sơn	Tân Hồng, Đình Bảng, Hương Mạc, Phù Chân						
25	LẠNG SƠN	Hữu Lũng	Hoà Lạc, Yên Sơn, Hồ Sơn, Minh Sơn						
		Chi Lăng	Quan Sơn, TTChi Lăng						
		Đình Lập	TT Đình Lập						
		Lạng Sơn	Tam Thanh						
		Cao Lộc	TT Cao Lộc, Phú Xá						
		Tràng Định	Quốc Việt, Kháng Chiến, Thất Khê						
26	HÀ NAM	Duy Tiên	Bạch Thượng						
		Kim Bảng	Đại Cương, Liên Sơn						
27	VĨNH PHÚC	Phúc Yên	Phúc Thắng, Trung Nhị						
		Lập Thạch	Hợp Lý, Bắc Bình						
		Vĩnh Tường	Nghĩa Hưng						
		Yên Lạc	Trung Hà, TT Yên Lạc						
		Bình Xuyên	Hương Sơn, Tam Hợp, Gia Khánh, Hương Canh, Tân Phong, Đạo Đức,						

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trong đưng)	Xã (trong đưng)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trong đưng)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
			Trung Mỹ, Thiện Kế, Bá Hiền						
28	THÁI BÌNH								
29	NAM ĐỊNH	Hải Hậu	Hải Hà, Hải Đường, Hải Ninh, TT Côn	Hải Giang					
		Nam Định	Lộc Vượng, Quang Trung, Mỹ Xá, Cửa Nam, Trần Tế Xương, Thống Nhất, Lộc An, Cửa Bắc, Năng Tình						
		Ý Yên	Yên Lợi, TT Lâm, Yên Trung, Yên Lương, Liên Hồng						
		XUân Trường	Xuân Tiên, Xuân Ngọc						
		Vụ Bản	Liên bảo, Hợp Hưng, Hiền Khánh, Liên Minh, Minh Tân, Quang Trung, Đại Thắng	Thành Lợi,					
		Nghĩa Hưng	Hoàng Nam						
		Nam Trực	Nam Giang, Hồng Quang, Nam Thanh						

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trong đưng)	Xã (trong đưng)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa			
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	XÃ (trong đưng)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát	
							Bắt đầu	Kết thúc
		Giao Thủy		Giao Nhân				
30	BẮC KẠN	Na Rì	Sơn Thành	Yên Lạc, Kim Lư, Xuân Dương, Trần Phú, Văn Minh				
		Bắc Kạn	Nông Thượng, Phùng Chí Kiên, Huyện Tụng, Đức Xuân					
		Chợ Mới	Quảng Chu	Hoà Mục				
		Pác Nặm	Xuân La, Cổ Linh, Bằng Thành	Bộc Bó				
31	LÀO CAI	Bắc Hà	Thái Giàng Phố					
		Bảo Thắng	Bản Cầm					
		Sa Pa	Phường Sa Pa					
32	YÊN BÁI	Nghĩa Lộ	Trung Tâm, Nghĩa Phúc, Nghĩa Lợi, Tân An					
		Văn Chấn	Thượng Bằng La					
		Trần Yên	Hoà Công					
33	ĐIỆN BIÊN	Tuần Giáo	Chiềng Sinh					
		Điện Biên	Thanh Yên					
34	HOÀ BÌNH	Lương Sơn	TT Lương Sơn, Liên Sơn, Nhuận Trạch, Hoà Sơn, Lâm Sơn, Cư Yên, Tân Vinh, Cao Sơn					

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trong đưng)	Xã (trong đưng)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trong đưng)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
		TP Hoà Bình	Trung Minh						
		Kim Bôi	Đông Bắc						
		Cao Phong	Dũng Phong						
		Mai Châu	Tân Thành						
		Lạc Thủy	Thống Nhất, An Bình, Hưng Thi, Chi Nê						
		Lạc Sơn	Vụ Bản, Văn Nghĩa						
35	TUYÊN QUANG	Hàm Yên	Hùng Đức						
36	PHÚ THỌ	Cẩm Khê	Tạ Xá						
		Thanh Thủy	Xuân Lộc, Hoàng Xá						
37	LAI CHÂU	Sìn Hồ	Phăng Sô Lin						
		Than Uyên	Tà Gia						
		Tân Uyên	TT Tân Uyên						
38	SƠN LA	Phù Yên	Mường Bang						
		TP Sơn La	Chiềng Sinh, Hua La	Quyết Tâm					
		Mường La		Chiềng Ân					
		Vân Hồ	Xã Vân Hồ						
		Mai Sơn		Nà Bó					
		Mộc Châu	TT Mộc Châu, Chiềng Khừa						
39	HÀ GIANG	Bắc Quang	Vĩnh Hảo						

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trung ương)	Xã (trung ương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa			
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	XÃ (trung ương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát	
							Bắt đầu	Kết thúc
40	THÁI NGUYÊN	Phổ Yên	Thuận Thành, Đồng Tiến	Hồng Tiến,				
41	CAO BẰNG	Cao Bằng	Đề Thám					
		Trùng Khánh	Trà Lĩnh					
42	QUẢNG NINH	Quảng Yên	Sông Khoai, Hà An, Nam Hoà, Tiên Phong, Hiệp Hoà, Phong Hải, Yên Giang, Tiên Phong, Tân An, Quảng Yên					
		Vân Đồn	Vạn Yên					
		Móng Cái	Quảng Nghĩa					
		Cầm Phả	Cầm Tây, Cầm Thủy, Cầm Bình, Cầm Sơn, Cầm Đông, Cầm Thành					
		Uông Bí	Phương Đông, Yên Thanh, Phương Nam					
		Đông Triều	Yên Đức, Mạo Khê, Yên Thọ, Hồng Thái Đông, Hồng Thái Tây, Kim Sơn, Bình Khê, Hoàng Quế, Trảng Lương, Thủy An					

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trong đưng)	Xã (trong đưng)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trong đưng)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
43	NINH BÌNH	Ninh Bình	Nam Thành, Ninh Phong, Phúc Thành, Ninh Phúc, Ninh Sơn, Ninh Tiến						
		Nho Quan	Sơn Lai, Văn Phú, Yên Quang, Văn Phong, Văn Phương, Nho Quan						
		Yên Mô	Yên Phong						
44	HẢI DƯƠNG	Bình Giang	Vĩnh Hưng, Kê Sắt						
		Chí Linh	Bến Tắm, Sao Đỏ						
		Cầm Giàng	Cầm Đông, Đức Chính						
		Thanh Miện	Thanh Tùng						
45	ĐÀ NẴNG	Sơn Trà	An Hải Bắc, Nại Hiên Đông, Thọ Quang, Mân Thái						
		Liên Chiểu	Hoà Hiệp Bắc						
		Thanh Khê (Cấp độ 3)							
		Ngũ Hành Sơn	Hoà Hải, Mỹ An						
		Cẩm Lệ	Hoà An, Hoà Phát						
46	THỪA THIÊN HUẾ (Cấp độ 3)								

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trung ương)	Xã (trung ương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	XÃ (trung ương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
47	PHÚ YÊN	Đông Hoà	Hoà Xuân Nam						
48	KHÁNH HOÀ	Ninh Hoà	Ninh Thọ, Ninh Phước, Ninh Hiệp, Ninh Tây, Ninh Thượng, Ninh Sim, Ninh Lộc, Ninh Phú, Ninh Đông, Ninh Bình, Ninh Đa, Ninh Trung						
		Nha Trang	Tân Lập, Phước Hoà, Vạn Thạnh, Vĩnh Nguyên, Vĩnh Hải, Vĩnh Thọ, Phước Tiến, Vĩnh Thái, Lộc Thọ						
		Vạn Ninh	Vạn Giã, Vạn Thắng, Vạn Thọ, Vạn Thạnh, Vạn Lương						
		Khánh Vĩnh (Cấp độ 3)							

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trung ương)	Xã (trung ương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trung ương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
		Diên Khánh	Diên Xuân, Diên Đông, Diên Lâm Diên Phước, Diên An, Diên Thạnh, Diên Toàn, Diên Lạc, Bình Lộc, Suối Hiệp, Diên Thọ						
		Khánh Sơn	Sơn Hiệp						
49	QUẢNG NGÃI	Trà Bồng	Trà Sơn						
		Ba Tơ	Ba Liên						
		TP Quảng Ngãi	Tịnh Ân Đông, Nghĩa An						
		Sơn Tịnh	Tịnh Phong, Tịnh Sơn						
		Sơn Tây	Sơn Tân						
		Minh Long	Long Sơn						
		Sơn Hà	Di Lăng, Sơn Linh, Sơn Bao, Sơn Nham, Sơn Hải						
		Tư Nghĩa	Nghĩa Thắng, Nghĩa Lâm, Nghĩa Kỳ, Nghĩa Điền						
		Bình Sơn (Cấp độ 3)							
50	NGHỆ AN	Thanh Chương	Thanh Lương						

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trong đương)	Xã (trong đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trong đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
		Nghĩa Đàn	Nghĩa Hội, Nghĩa Phú						
		Quế Phong	Châu Kim						
		Quỳnh Lưu	Quỳnh Giang						
51	BÌNH ĐỊNH (Cấp độ 3)								
52	THANH HOÁ	Nghi Sơn	Hải Thanh, Xuân Lâm, Nguyên Bình, Hải Thượng, Mai Lâm, Thanh Sơn, Hải Châu, Trúc Lâm	Hải Bình					
		Quảng Xương	Quảng Đức						
53	HÀ TĨNH	Lộc Hà	Thạch Kim, Phù Lưu						
		Cẩm Xuyên	Cẩm Bình						
		Kỳ Anh	Kỳ Hà						
54	NINH THUẬN								
55	BÌNH THUẬN	Tánh Linh	Đức Thuận, Lạc Tánh						
56	QUẢNG NAM	Hội An	Minh An, Cẩm Phô						
		Quế Sơn	Hương An						
57	QUẢNG BÌNH	Quảng Trạch	Quảng Châu						
		Quảng Ninh	Quán Hàu						
		Lệ Thủy	Kiến Giang						
58	QUẢNG TRỊ	Đông Hà	Phường 4	Phường 2					

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trung ương)	Xã (trung ương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa			
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trung ương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát	
							Bắt đầu	Kết thúc
		Gio Linh		Linh Trường				
59	LÂM ĐỒNG	Đà Lạt	Phường 1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, Tà Nung					
		Bảo Lộc	B' Lao, Lộc Châu, Lộc Nga, Lộc Sơn					
		Lạc Dương (Cấp độ 3)						
		Lâm Hà	Nam Ban					
		Đơn Dương	Thạnh Mỹ, Lạc Xuân, Tu Tra, Đa Ròn					
		Di Linh	Đình Trang Hoà, Sơn Điền					
		Đạ Huoai	Phước Lộc					
		Đam Rông	Rô Men					
		Cát Tiên	Quảng Ngãi, Đức Phổ					
		Bảo Lâm (Cấp độ 3)						
		Đức Trọng	Liên Nghĩa, Phú Hội					
60	ĐẮK LẮK	Buôn Ma Thuột	Ea Kao					
		Ea Súp	TT Ea Súp					
		Krông A Na	Băng A Drênh					
		Krông Păk	Ea Yiêng					
		Krông Búk	Ea Sin					

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trung ương)	Xã (trung ương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa			
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trung ương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát	
							Bắt đầu	Kết thúc
		Krông Bông	Hoà Tân					
		Huyện Lắk (Cấp độ 3)						
		Cư Kuin	Ea Ktur					
61	ĐẮK NÔNG	Krông Nô	Đăk Drô					
		Đăk R'Lấp	Kiến Đức					
		Đăk Song	Đức An, Trường Xuân					
		Gia Nghĩa	Quảng Thành, Nghĩa Thành, Nghĩa Trung					
		Đăk Glong	Quảng Hoà, Đăk Som					
		Đăk Mĩl	Đăk Gắn					
		Cư Jut	Ea T'ling, Cư Knia					
62	GIA LAI	Pleiku	Diên Hồng, Thăng Lợi					
		Chư Sê	Ia Hlốp, Ia Ko					
		Krông Pa	Phú Túc					
		Koong Chro	Ya Trung					
		Ia Grai	Ia O					
		Đăk Đoa	Đăk Krong, TT Đăk Đoa, Ia Băng	Hải Yang				
		An Khê	Cửu An, An Phước, Song An					

